

NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VIỆC SỬ DỤNG CÁC BÀI TED TALKS NHẪM NÂNG CAO KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH TRONG LỚP HỌC NÓI ĐẢO NGƯỢC

VŨ VIỆT PHƯƠNG*

Abstract: The paper examines how students perceive the use of TED Talks to enhance oral presentation skills (OPS) in EFL flipped speaking classrooms through the theoretical lens of the Technology Acceptance Model (TAM) by Davis (1989). A questionnaire of 15 items, adapted from Ajayi et al. (2017) and Lewis (2019), examined three dimensions related to the Perceived Usefulness (PU), Perceived Ease of Use (PEOU), and Task-Technology Fit (TTF) of TED Talks in EFL speaking classes. Thirty-two EFL tertiary students from the University of Economics - Technology responded to the questionnaire. The results demonstrate that perceptions on all dimensions are positive, with the highest overall measurement being the TTF dimension, followed by PU and PEOU. The presence of these features in TED Talks, in line with OPS development needs, ease of use, and the ability to improve the quality of presentations, preparation efficiency, and delivery effectiveness, was also highly appreciated by students. The findings suggest that TED Talks can offer promising educational materials for use in a flipped classroom, promoting the active application of theoretical knowledge to everyday practical assignment. Additionally, they can serve as effective sources of relevant knowledge to support the development of OPS in the EFL tertiary context.

Keywords: *Oral presentation skills, TAM, TED Talks.*

1. Mở đầu

Kỹ năng thuyết trình và kỹ năng nói là những năng lực quan trọng trong giáo dục đại học cũng như sự phát triển nghề nghiệp [27]. Các kỹ năng tiếng Anh không chỉ giới hạn ở khả năng nói mà còn liên quan đến tư duy logic, sự sáng tạo và việc xây dựng sự tự tin [28]. Kỹ năng thuyết trình bao gồm việc rèn luyện khả năng nói, đồng thời giúp nâng cao kiến thức chuyên ngành, phát triển khả năng học tập cả độc lập lẫn theo nhóm, và góp phần tăng cơ hội tìm kiếm việc làm trong tương lai [10], [43]. Tuy nhiên, người học tiếng Anh như một ngôn ngữ nước ngoài (EF) thường gặp khó khăn lớn trong việc phát triển kỹ năng thuyết trình [42]. Do tập trung vào ngữ pháp và kỹ năng đọc trong các mô hình giảng dạy truyền thống, như tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp (UNETI), kỹ năng nói thường không được chú trọng đúng mức. Phương pháp giảng bài truyền thống biến người học thành những người tiếp nhận thụ động, ít có cơ hội sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế [24] và chương trình học không tạo điều kiện cho sinh viên luyện tập kỹ năng nói [32].

Việc ứng dụng công nghệ trong giáo dục, đặc biệt là sử dụng TED Talks (một nguồn tài liệu chân thực do người bản ngữ chuẩn bị) được xem là một giải pháp hiệu quả để hỗ trợ người học nâng cao kỹ năng này [37]. Những bài thuyết trình trên TED Talks giúp sinh viên nhận diện nhiều mô hình giao tiếp khác nhau [34] và còn cung cấp các chiến lược thuyết trình hiệu quả, từ đó góp phần cải thiện năng lực nói và tự tin khi trình bày [23]. Phương pháp này được áp dụng trong mô hình lớp học đảo ngược, nơi sinh viên chủ động học tập ngoài giờ lên lớp và tận dụng thời gian trên lớp để thực hành và nhận phản hồi trực tiếp, qua đó tối ưu hoá quá trình phát triển kỹ năng thuyết trình [17]. Trong bối cảnh đó, nghiên cứu này nhằm mục đích khảo sát nhận thức của sinh viên về việc sử dụng TED Talks trong lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược để nâng cao kỹ năng thuyết trình. Từ mục tiêu này, nghiên cứu đặt ra câu hỏi chính: “Sinh viên nhận thức như thế nào về việc sử dụng TED Talks để nâng cao kỹ năng thuyết trình trong các lớp học nói đảo ngược?”

* NCS, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Email: vvphuong@uneti.edu.vn

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các bằng chứng thực nghiệm chỉ ra rằng sinh viên có thái độ tích cực với TED Talks như nguồn tài liệu xác thực giúp cải thiện kỹ năng nói. Ado [5] và Vũ Việt Phương [2] nhận định TED Talks được ưa chuộng nhờ kể những câu chuyện có thật, tạo sự hấp dẫn hơn so với tài liệu nhân tạo trong sách giáo khoa. Nhiều nghiên cứu cũng ghi nhận sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng nói khi tích hợp TED Talks. Nguyễn Thị Hương và các cộng sự [1] cùng Vũ Việt Phương [2] khẳng định TED Talks là nguồn học liệu xuất sắc cho việc phát triển kỹ năng nói. Liu [36] báo cáo sinh viên cao học giảm đáng kể lo âu sau khi xem TED Talks. Đây là điều quan trọng vì lo âu là rào cản lớn trong học nói tiếng Anh. Ngoài ra, TED Talks giúp tăng vốn từ vựng chuyên ngành [2] và cải thiện cấu trúc bài nói [36], phù hợp với lý thuyết mô hình hoá trong học ngôn ngữ, khi người học quan sát và bắt chước chuyên gia. Tăng vốn từ vựng, giảm lo âu và nâng cao tổ chức bài nói đóng vai trò then chốt trong xây dựng nền tảng kỹ năng nói toàn diện qua TED Talks.

2.2. Cơ sở lý luận

2.2.1. Khung lý thuyết

Để khái quát hoá nhận thức của sinh viên về việc sử dụng TED Talks trong các lớp học nói theo mô hình đảo ngược, nghiên cứu này dựa trên Mô hình Chấp nhận Công nghệ (TAM) của Davis [21]. TAM giải thích cách người dùng phản ứng với công nghệ nhằm thực hiện một nhiệm vụ cụ thể, dựa vào hai yếu tố chính: Nhận thức về tính hữu ích (PU) và Nhận thức về tính dễ sử dụng (PEOU), cùng với khái niệm Sự phù hợp giữa nhiệm vụ và công nghệ (TTF) [4], [6], [33]. PU là nhận thức về mức độ công nghệ cải thiện hiệu suất công việc, còn PEOU liên quan đến mức độ dễ dàng sử dụng công nghệ đó [21]. Trong giáo dục, PU thể hiện nhận thức của sinh viên về hiệu quả của công nghệ trong nâng cao kết quả học tập, còn PEOU là sự đơn giản khi vận hành công nghệ. Nghiên cứu của Davis [21] cho thấy PU và PEOU tác động tích cực đến việc chấp nhận công nghệ, điều này được xác nhận trong nhiều trường hợp nghiên cứu giáo dục [4].

Khung TAM phù hợp với mô hình lớp học đảo ngược, bao gồm hai yếu tố chính: tham gia hoạt động cùng bạn học trong lớp và học dựa trên máy tính ngoài giờ [15]. Việc sử dụng công nghệ hiệu quả trong lớp học đảo ngược đòi hỏi chú ý đến cách công nghệ hỗ trợ tự học trước giờ lên lớp và tăng cường tương tác trong lớp. Chang [16] nhấn mạnh PU và PEOU không phải là yếu tố duy nhất, mà sự phù hợp giữa nhiệm vụ và công nghệ (TTF) là yếu tố then chốt giúp triển khai thành công mô hình này.

2.2.2. TED Talks với vai trò nguồn tài liệu giáo dục

TED Talks đã trở thành một nguồn tài liệu giáo dục quý giá với nhiều đặc điểm nổi bật, đặc biệt hữu ích trong giảng dạy ngôn ngữ. Theo Grodahl [25], TED Talks là những bài diễn thuyết mạnh mẽ và lôi cuốn thuộc chuỗi hội nghị TED, do các chuyên gia, nhà lãnh đạo tư tưởng và người kể chuyện từ nhiều lĩnh vực trình bày. Tính chân thực của TED Talks là lợi thế sự phạm lớn nhất, bởi các bài nói được xây dựng với sự tham gia của người bản xứ và phản ánh cách sử dụng ngôn ngữ tự nhiên trong bối cảnh thực tế [12], [39]. Yếu tố này giúp người học tiếp cận với ngôn ngữ có tính ngữ cảnh và phù hợp với văn hoá, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên hoà nhập môi trường ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ một cách tự nhiên [40].

Cấu trúc tu từ của TED Talks cũng mang lại lợi ích khác trong giảng dạy ngôn ngữ. Farid [22] chỉ ra rằng kỹ thuật kể chuyện (storytelling) là chìa khoá giúp đơn giản hoá chủ đề phức tạp qua các câu chuyện dễ hiểu và gần gũi. TED Talks có thời lượng ngắn (không quá 18 phút); người diễn giả phải tập trung vào thông điệp chính [35]. Giới hạn này làm bài thuyết trình súc tích và hấp dẫn, thuận lợi cho việc tiếp thu ngôn ngữ. Ngoài ra, TED Talks còn sử dụng các mô hình tổ chức rõ ràng, làm ví dụ tham khảo cho sinh viên xây dựng cấu trúc bài thuyết trình. Về kỹ thuật trình bày, TED Talks là hình mẫu tuyệt vời giúp người học nâng cao kỹ năng nói trước công chúng.

2.2.3. *Lớp học đảo ngược trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai*

Mô hình lớp học đảo ngược đảo ngược mô hình dạy học truyền thống bằng cách chuyển hoạt động giảng dạy trực tiếp ra ngoài lớp và tập trung thực hành ngay tại lớp [13]. Hai thành phần chính gồm học nhóm tương tác trong lớp và học dựa trên công nghệ ngoài lớp [15]. Ba nguyên tắc cơ bản của lớp học đảo ngược là lấy người học làm trung tâm với giảng viên đóng vai trò hướng dẫn [7]; sử dụng công nghệ để cung cấp tài liệu học ngoài lớp, cho phép người học tự chủ về tốc độ; và tái cấu trúc thời gian trên lớp để phát triển kỹ năng tư duy bậc cao và ứng dụng kiến thức. Nghiên cứu của Chen Hsieh [7] và Hung [29] cho thấy lớp học đảo ngược giúp sinh viên tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng nói tiếng Anh trong bối cảnh Trung Quốc. Phương pháp này hiệu quả nhờ tăng thời gian luyện nói, phản hồi sâu sắc hơn [14], giảm lo âu do có thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng [9], đồng thời phát triển dần sự tự tin và năng lực [38]. Tuy nhiên, thách thức vẫn tồn tại như sinh viên khó tự học chủ động, chất lượng tài liệu và thiết kế hoạt động trong lớp chưa tối ưu [35]. Khi được kết hợp với nội dung phù hợp và đáp ứng nhu cầu của người học, lớp học đảo ngược có thể trở thành phương pháp hỗ trợ hiệu quả trong dạy nói tiếng Anh.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. *Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*

Nghiên cứu khảo sát thái độ của 32 sinh viên lớp Speaking 3 tại UNETI về việc sử dụng TED Talks để nâng cao kỹ năng thuyết trình trong mô hình lớp học đảo ngược. Sinh viên sử dụng giáo trình “Inside Listening and Speaking Two” do Oxford University Press xuất bản.

Về đặc điểm nhân khẩu học, phần lớn là nữ với 23 sinh viên (71,9%), nam chiếm 28,1%. Độ tuổi chủ yếu tập trung ở nhóm 18-20 tuổi (65,6%), còn lại 34,4% trong nhóm 21-23 tuổi. Về kinh nghiệm học tiếng Anh, 59,4% đã học trên 8 năm, 15,6% từ 6-8 năm và 25% từ 3-5 năm, phản ánh nền tảng học thuật đa dạng với nhiều sinh viên có kinh nghiệm lâu năm. Tuy nhiên, tần suất sử dụng tiếng Anh trong thực tế còn hạn chế: chỉ 18,8% nói tiếng Anh hàng ngày, 65,6% nói 3-4 lần/ tuần và 12,5% chỉ thực hành một lần/ tuần, cho thấy khả năng sử dụng chủ động còn thấp. Bên cạnh đó, sinh viên thường xuyên tiếp xúc tiếng Anh qua phương tiện điện tử, với 62,5% xem video tiếng Anh hàng ngày, 31,3% vài lần mỗi tuần và 6,3% một lần một tuần.

3.2. *Công cụ thu thập dữ liệu*

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng, sử dụng bảng câu hỏi như công cụ chính để khám phá một cách có hệ thống nhận thức của sinh viên về việc sử dụng TED Talks nhằm hỗ trợ kỹ năng thuyết trình trong các lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược. Phương pháp luận sử dụng bảng câu hỏi theo Creswell và Creswell [19], với ưu điểm tính khả mở và chuẩn hoá, giúp giảm thiểu ảnh hưởng của nhà nghiên cứu trong thu thập dữ liệu. Bảng câu hỏi có thể phát trực tuyến hoặc ngoại tuyến, đảm bảo thu nhận nhiều phản hồi và giữ tính ẩn danh, từ đó tăng tính chân thực của câu trả lời, đặc biệt với các câu hỏi về trải nghiệm học tập cá nhân. Công cụ này hướng đến sinh viên có trải nghiệm tích hợp TED Talks trong lớp học đảo ngược, dựa trên nghiên cứu của Ajayi và cộng sự [6] cùng Lewis [33], sử dụng các thang đo chấp nhận công nghệ trong giáo dục và được tùy biến phù hợp với bối cảnh TED Talks trong lớp học nói tiếng Anh.

Bảng câu hỏi gồm 2 phần:

- Phần 1 thu thập thông tin nhân khẩu học như giới tính, tuổi, số năm học tiếng Anh, thói quen nói tiếng Anh, tần suất sử dụng thiết bị xem video tiếng Anh và chủ đề yêu thích. Thông tin này giúp phân tích nhận thức và tác động của sự khác biệt cá nhân đến quan điểm về TED Talks.

- Phần 2: Là phần đánh giá, bao gồm quá trình hệ thống hoá ý kiến của sinh viên về TED Talks, dựa trên cấu trúc lý thuyết của TAM [21]. Phần này sử dụng thang đo Likert 5 điểm (từ 1 đến 5). Hệ

thống đo lường này không chỉ xác định chiều hướng thái độ của sinh viên mà còn đo lường cường độ của thái độ đó. Định dạng câu trả lời này cho phép phân tích thống kê chi tiết, giúp xác định các mẫu hình trong nhận thức về TED Talks. Thang đo chi tiết giúp người tham gia bày tỏ mức độ đồng ý hoặc không đồng ý, nhờ đó đo lường chính xác hơn nhận thức của họ về đóng góp của TED Talks trong phát triển kỹ năng thuyết trình thông qua lớp học đảo ngược. Phần này bao gồm 15 câu hỏi được phân bố thành 3 cấu trúc chính: (1) PU (Nhận thức về tính hữu ích): các câu 1, 9, 12, 13, 14; (2) PEOU (Nhận thức về tính dễ sử dụng): các câu 4, 5, 8, 11, 15; (3) TTF (Sự phù hợp giữa nhiệm vụ và công nghệ): các câu 2, 3, 6, 7, 10. Cơ sở lý thuyết này giúp bảng câu hỏi không chỉ đo lường thái độ chung mà còn các khía cạnh cụ thể của việc chấp nhận công nghệ trong giáo dục.

Phần mềm IBM SPSS Statistics phiên bản 25.0 được sử dụng để phân tích dữ liệu từ 32 phản hồi bảng câu hỏi được trình bày, bao gồm thống kê mô tả như giá trị trung bình và độ lệch chuẩn. Độ tin cậy nội tại của ba tiểu cấu trúc PU, PEOU và TTF được đánh giá qua hệ số Cronbach's alpha lần lượt là $\alpha = 0.963, 0.919, \text{ và } 0.953$. Cronbach's alpha tổng thể cho toàn bộ bảng câu hỏi đạt 0.979, cho thấy 15 mục đo lường chính xác cùng một cấu trúc tiềm ẩn và mức sai số rất thấp. Kết quả này khẳng định bảng câu hỏi có độ tin cậy cao, phù hợp để đánh giá nhận thức sinh viên trong bối cảnh giáo dục nghiên cứu. Đồng thời, mức liên kết cao giữa các mục câu hỏi duy trì tính nhất quán trong đo lường PU, PEOU, và TTF đối với TED Talks trong lớp học đảo ngược, góp phần nâng cao tính hợp lệ của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nhận thức của sinh viên về tính hữu ích (PU) của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong các lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược

Các phân tích thống kê trong Bảng 1 cho thấy sinh viên có nhận thức tích cực và đồng nhất về PU của TED Talks trong lớp học nói đảo ngược.

Bảng 1. Thống kê mô tả về PU của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong lớp học nói tiếng Anh đảo ngược

	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
1. TED Talks trong lớp học đảo ngược giúp cải thiện tốc độ phát triển kỹ năng thuyết trình miệng của tôi.	3.78	1.039
2. TED Talks trong lớp học đảo ngược nâng cao chất lượng bài thuyết trình tiếng Anh của tôi.	3.81	0.998
3. Sử dụng TED Talks trong lớp học đảo ngược giúp tôi làm việc hiệu quả hơn khi chuẩn bị bài thuyết trình tiếng Anh.	3.81	1.030
4. TED Talks trong lớp học đảo ngược đóng góp vào hiệu quả trình bày bài thuyết trình tiếng Anh của tôi.	3.81	1.061

Điểm trung bình của cả bốn mục về PU đều hơn 3.75 trên thang đo Likert 5 điểm, cho thấy sinh viên đánh giá TED Talks mang lại lợi ích rõ rệt trong việc nâng cao chất lượng thuyết trình miệng. Cụ thể, sinh viên bày tỏ mức độ đồng ý cao rằng TED Talks trong lớp học đảo ngược giúp:

- Tăng tốc độ phát triển kỹ năng thuyết trình ($M = 3.78, SD = 1.039$),
- Nâng cao chất lượng bài thuyết trình tiếng Anh ($M = 3.81, SD = 0.998$),
- Làm việc hiệu quả hơn khi chuẩn bị bài thuyết trình ($M = 3.81, SD = 1.030$),
- Nâng cao hiệu quả khi trình bày ($M = 3.81, SD = 1.061$).

Sự tương đồng điểm trung bình (3.81) ở ba mục cho thấy sinh viên đánh giá TED Talks đồng đều về cải thiện chất lượng, năng suất chuẩn bị và hiệu quả trình bày. Nhận thức cân bằng này phản ánh tính đa chiều của TED Talks như tài liệu giáo dục hỗ trợ nhiều khía cạnh kỹ năng thuyết trình. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn từ 0.998 đến 1.061 cho thấy còn sự khác biệt cá nhân trong quan điểm. Kết quả phù hợp với nghiên cứu của Davis [21], khi PU cao cũng khẳng định nhận định của Adams và cộng sự

[4] về tác động tích cực của PU trong giáo dục. Nghiên cứu này đồng thuận với DaVia Rubenstein [20] và Li et al. [34], cho thấy TED Talks giúp sinh viên phát triển kỹ năng thuyết trình và xây dựng hình ảnh như một diễn giả. Nhận thức tích cực về tính hữu ích trong nâng cao chất lượng và hiệu quả thuyết trình cũng phù hợp Leopold [32], khi diễn giả TED cá nhân hoá bài nói qua câu chuyện thực tế giúp phát triển năng lực ngôn ngữ. Farid [22] nhận định kể chuyện là chìa khoá thành công của TED Talks, giúp đơn giản hoá những vấn đề phức tạp bằng câu chuyện dễ đồng cảm.

4.2. Nhận thức của sinh viên về tính dễ sử dụng cảm nhận (PEOU) của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong các lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược

Bảng 2 cho thấy nhìn chung sinh viên có nhận thức tích cực ở tất cả 5 mục được khảo sát.

Bảng 2. Thống kê mô tả về PEOU của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong lớp học nói tiếng Anh đảo ngược

	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
1. Tôi thấy việc học cách sử dụng TED Talks trong lớp nói tiếng Anh để phát triển kỹ năng thuyết trình là đơn giản.	3.69	1.091
2. Việc truy cập và áp dụng TED Talks trong lớp học đảo ngược cho bài thuyết trình của tôi là dễ dàng.	3.63	0.976
3. Việc tương tác với TED Talks trong lớp học đảo ngược để học tập là rõ ràng và dễ hiểu.	3.69	1.091
4. Trở nên thành thạo trong việc sử dụng TED Talks cho thuyết trình không mất nhiều nỗ lực.	3.44	1.294
5. TED Talks trong lớp học đảo ngược thân thiện với người dùng để cải thiện kỹ năng thuyết trình của tôi.	3.84	1.081

Mục có điểm trung bình cao nhất là tính thân thiện với người dùng của TED Talks trong việc nâng cao kỹ năng thuyết trình ($M = 3.84$, $SD = 1.081$). Sinh viên cũng đánh giá cao sự đơn giản trong việc học cách sử dụng TED Talks ($M = 3.69$, $SD = 1.091$) và tính rõ ràng, dễ hiểu khi sử dụng TED Talks trong lớp học đảo ngược ($M = 3.69$, $SD = 1.091$).

Việc truy cập và áp dụng TED Talks nhận điểm thấp hơn một chút nhưng vẫn tích cực ($M = 3.63$, $SD = 0.976$), với độ lệch chuẩn thấp nhất, cho thấy sự đồng thuận cao hơn giữa sinh viên. Mục đánh giá mức nỗ lực để thành thạo sử dụng TED Talks có điểm trung bình thấp nhất ($M = 3.44$, $SD = 1.294$) và độ lệch chuẩn cao nhất, phản ánh sự khác biệt đáng kể trong trải nghiệm học tập, có thể do kỹ năng công nghệ hoặc kinh nghiệm khác nhau. Nhìn chung, điểm trung bình từ 3.44 đến 3.84 trên thang 5 điểm cho thấy trải nghiệm sử dụng TED Talks trong lớp học đảo ngược để nâng cao kỹ năng thuyết trình là khá tích cực, dù vẫn có dao động cá nhân.

Kết quả PEOU cao cho thấy sinh viên đánh giá TED Talks là nguồn tài liệu dễ tiếp cận và thân thiện với người dùng, phù hợp với nhận định của Adams et al. [4] về ảnh hưởng tích cực của PEOU đến việc chấp nhận công nghệ trong giáo dục. Những đánh giá này đồng thuận với nghiên cứu của Bajrami và Ismaili [12] về tính xác thực và dễ tiếp cận của TED Talks, cùng quan điểm của Sugito và các cộng sự [40] rằng TED Talks giúp sinh viên hoà nhập môi trường học ngôn ngữ dễ dàng. Điểm thấp nhất ở mục thành thạo TED Talks độ lệch chuẩn cao nhất phản ánh nhận xét của Taibi và các cộng sự [41] rằng học tập tự định hướng có thể khó khăn với sinh viên ít kỹ năng công nghệ hoặc động lực. Đánh giá tích cực về tính rõ ràng và dễ hiểu phù hợp với Hung [29], người cho rằng TED Talks sử dụng phương pháp truyền đạt khách quan, dễ nắm bắt. Tính thân thiện của TED Talks cũng giúp giảm căng thẳng và tăng sự tự tin khi học thuyết trình, phù hợp với nghiên cứu của Al-Harbi và Alshumaimeri [9] về giảm lo âu khi nói tiếng Anh nhờ mô hình lớp học đảo ngược. Tuy nhiên, sự không đồng đều về nhận thức nhấn mạnh đề xuất của Lin và Hwang [35] rằng một khoá học đảo ngược thành công cần kết hợp tài liệu chất lượng cao và thiết kế hoạt động hợp lý.

4.3. Nhận thức của sinh viên về Sự phù hợp giữa nhiệm vụ và công nghệ (TTF) của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong các lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược

Các thống kê mô tả về nhận thức của sinh viên đối với TTF khi triển khai TED Talks trong lớp học đảo ngược cho thấy mức đánh giá tích cực ổn định trên cả 5 mục khảo sát. Chi tiết được trình bày trong Bảng 3 dưới đây.

Bảng 3. Thống kê mô tả về TTF của việc sử dụng TED Talks để phát triển kỹ năng thuyết trình trong lớp học nói tiếng Anh đảo ngược

	Giá trị TB	Độ lệch chuẩn
1. TED Talks trong lớp học đảo ngược cung cấp nội dung trực tiếp liên quan đến các bài tập thuyết trình miệng của tôi.	3.72	0.991
2. Các đặc điểm của TED Talks trong lớp nói tiếng Anh hỗ trợ những kỹ năng tôi cần phát triển để thuyết trình tiếng Anh hiệu quả.	3.94	1.045
3. TED Talks trong lớp học đảo ngược giúp tôi vận dụng kiến thức lí thuyết vào các nhiệm vụ thuyết trình miệng.	3.78	0.975
4. Việc sử dụng TED Talks trong lớp học đảo ngược phù hợp với mục tiêu cải thiện kỹ năng thuyết trình miệng của tôi.	3.94	0.982
5. TED Talks trong lớp học đảo ngược nâng cao khả năng tôi thu hút và giao tiếp hiệu quả trong phần thuyết trình miệng.	3.94	1.014

Điểm đáng chú ý: ba mục đạt cùng mức điểm trung bình cao 3.94 gồm (2) hỗ trợ phát triển kỹ năng thuyết trình hiệu quả (SD = 1.045), (4) phù hợp với mục tiêu cải thiện OPS (SD = 0.982), và (5) nâng cao khả năng tương tác, giao tiếp hiệu quả khi thuyết trình (SD = 1.014). Các kết quả này cho thấy sinh viên xem TED Talks như một công nghệ học tập khớp với nhu cầu phát triển kỹ năng thuyết trình. Hai mục còn lại cũng được đánh giá tích cực: ứng dụng kiến thức lí thuyết vào nhiệm vụ thuyết trình (M = 3.78, SD = 0.975); nội dung liên quan trực tiếp đến bài tập thuyết trình (M = 3.72, SD = 0.991).

Độ lệch chuẩn từ 0.975 đến 1.045, phản ánh sự đa dạng trong nhận thức của 32 sinh viên về mức độ TED Talks đáp ứng nhu cầu kỹ năng thuyết trình. Điểm trung bình TTF (3.72-3.94) cao hơn PU và PEOU, cho thấy sinh viên đặc biệt trân trọng sự phù hợp giữa đặc điểm của TED Talks và yêu cầu nhiệm vụ thuyết trình trong bối cảnh EFL. Cảm nhận này là yếu tố quyết định việc chấp nhận và sử dụng TED Talks như nguồn học liệu hiệu quả, phù hợp với mô hình TTF rằng công nghệ chỉ phát huy hiệu quả khi khớp với nhiệm vụ. Điểm TTF cao cũng cổ phát hiện của Chang [16] về vai trò quan trọng của TTF trong sử dụng công nghệ giáo dục. Sự đồng thuận cao về tính hỗ trợ hỗ trợ kỹ năng trình bày cũng phù hợp với Grodahl [25], khi TED Talks là ví dụ điển hình giúp người học quan sát kĩ thuật thuyết trình thành công. Sinh viên đánh giá cao tính xác thực, thực tiễn và khả năng thúc đẩy giao tiếp, gắn kết với khán giả, tương đồng với Leopold [32] và Farid [22] về lợi ích kể chuyện và truyền tải thông điệp hiệu quả. TED Talks giúp chuyển hoá kiến thức trừu tượng thành thực hành dễ hiểu, đặc biệt hữu ích trong lớp học đảo ngược, nơi tài liệu trước lớp cần nền tảng kiến thức để áp dụng trên lớp [3]. Tính liên quan nội dung hỗ trợ giả định của Nguyễn Thị Hương và các cộng sự [1] về nguồn tài liệu xác thực trong học ngôn ngữ. Đánh giá TTF cao cũng gợi ý khả năng giảm lo âu khi thuyết trình, tương đồng với Liu [36] khi sinh viên giảm căng thẳng sau khi xem TED Talks. Nhìn chung, TTF cao cho thấy TED Talks cung cấp nội dung và kĩ thuật phù hợp, tăng động lực và hỗ trợ quá trình học kỹ năng thuyết trình hiệu quả.

5. Hạn chế và gợi ý hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu này khảo sát nhận thức của sinh viên trong lớp học nói tiếng Anh theo mô hình đảo ngược khi sử dụng TED Talks để cải thiện kỹ năng thuyết trình, dựa trên ba khía cạnh lí thuyết: PU, PEOU và TTF. Kết quả cho thấy cả ba đều được đánh giá tích cực, trong đó TTF cao nhất. Sinh viên

trân trọng sự phù hợp, dễ sử dụng và đa dụng của TED Talks trong việc nâng cao chất lượng bài thuyết trình và hiệu quả chuẩn bị.

Tuy nhiên, nghiên cứu có hạn chế về quy mô mẫu nhỏ ($N = 32$) làm giảm khả năng khái quát, dù bảng hỏi có độ tin cậy cao ($\alpha = 0.979$). Thiết kế cắt ngang cũng không theo dõi được sự thay đổi nhận thức theo thời gian. Ngoài ra, bối cảnh nghiên cứu giới hạn trong một môi trường cụ thể, hạn chế khả năng áp dụng rộng rãi.

Hàm ý sư phạm là TED Talks nên được tích hợp nhiều hơn trong đào tạo kỹ năng thuyết trình. Sự khác biệt về mức độ nỗ lực thành thạo cho thấy cần hỗ trợ phân hoá và chiến lược giảng dạy như hướng dẫn kỹ thuật, bảng định hướng và câu hỏi khai thác chiến lược thuyết trình. Giảng viên cần giải thích rõ lợi ích của TED Talks để tăng ý định sử dụng. Việc đón nhận TED Talks cũng ủng hộ việc kết hợp đầu vào xác thực với hoạt động và bài tập thực hành trên lớp. Nghiên cứu tương lai nên áp dụng khảo sát theo chiều dọc và đo lường hiệu suất thuyết trình khách quan để xác định tác động thực sự. So sánh với các tài liệu thực tế khác, sử dụng phương pháp hỗn hợp như quan sát, đánh giá và phỏng vấn sẽ làm rõ quá trình chuyển hoá nhận thức thành kết quả học tập. Đồng thời, nghiên cứu trải nghiệm giảng viên và các tiêu chí lựa chọn TED Talks như độ phức tạp ngôn ngữ, mức độ liên quan chủ đề, khả năng hỗ trợ phụ đề sẽ giúp tối ưu hoá nguồn tài liệu phù hợp với trình độ và mục tiêu học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Minh Hương và Nguyễn Minh Hà. *Using TED Talks as an authentic material to initiate debates in speaking lessons for English-majored students*. Language and Life Magazine, 5B (298), 106-117. 2022.
2. Vũ Việt Phương. *TED Talks enhance public speaking skills: From students' perceptions*. Proceedings of 2022 International Graduate Research Symposium, pp. 266-276, 2022.
3. Abdullah, M. Y., Hussin, S., & Ismail, K. *Implementation of flipped classroom model and its effectiveness on English speaking performance*. International Journal of Emerging Technologies in Learning, 14(9), 130-147, 2019.
4. Adams, D. A., Nelson, R. R., Todd, P. A., Adams, B. D. A., Nelson, R. R., & Todd, P. A. *Perceived usefulness, ease of use, and usage of information technology: A replication*. MIS Quarterly, 16, 227-247, 2010. <http://dx.doi.org/10.2307/249577>.
5. Ado, H. D. A. D., Rohman, A., & Pane, W. S. *The uses of TED Talk video to improve students' speaking skill to eleven grade students' at Sman 5 Samarinda*. Inquest Journal, 1(2), 85-93. 2023.
6. Ajayi, I. H., Iahad, N. A., Admad, N., & Yusof, A. F. *A proposed conceptual model for flipped learning*. Journal of Theoretical and Applied Information Technology, 95(24), 7049-7057. 2017.
7. Amiryousefi, M. *The incorporation of flipped learning into conventional classes to enhance EFL learners' L2 speaking, L2 listening, and engagement*. Innovation in Language Learning and Teaching, 13(2), 147-161. 2017.
8. Anggraini, Y., Yasin, A., & Radjab, D. *Improving students' writing skill of narrative text through video at Grade XII IPA 2 of SMAN 2 Bukittinggi*. Journal English Language Teaching, 2(2), 79-92. 2014.
9. Al-Harbi, S. S., & Alshumaimeri, Y. A. *The flipped classroom impact in grammar class on EFL Saudi secondary school students' performances and attitudes*. English Language Teaching, 9(10), 60-80. 2016.
10. Al-Issa, A. S., Al-Quatan, R. *Taking the floor: Oral presentations in EFL classroom*. TESOL Journal, 1(2), 227-246. 2010.
11. Asako, T. *TED Talks as an extensive listening resource for EAP students*. Language Education in Asia, 4(2), 150-162. 2013.
12. Bajrami, L., & Ismaili, M. *The role of video materials in EFL classrooms*. Procedia-Social and Behavioral Sciences, 232, 502-506. 2016.
13. Bergmann, J., & Sams, A. *Flip your classroom: Reach every student in every class every day* (pp. 120-190). Washington DC: International Society for Technology in Education. 2012.
14. Bezzazi, R. *The effect of flipped learning on EFL learners' public speaking in Taiwan*. Journal on English as a Foreign Language, 9(1), 1-19. 2019.
15. Bishop, J. L., & Verleger, M. A. *The flipped classroom: A survey of the research*. In ASEE National Conference Proceedings, Atlanta, GA, 30(9), 1-18. 2013.
16. Chang, H. H. *Task-technology fit and user acceptance of online auction*. International Journal of Human-

- Computer Studies, 68(1e2), 69e89. 2010. <http://dx.doi.org/10.1016/j.ijhcs.2009.09.010>.
17. Chen, Y., Wang, Y., Kinshuk, & Chen, N.-S. *Is FLIP enough? Or should we use the FLIPPED model instead?* Computers & Education, 79, 16e27. 2014.
18. Chung, J. M. *The effects of using two advance organizers with video texts for the teaching of listening in English.* Foreign Language Annals, 35(2), 231-241. 2002.
19. Creswell, J. W. & Creswell, J. D. *Research design: Qualitative, quantitative and mixed methods approaches (6th ed.)*. Saga Publications Inc. 2022.
20. DaVia Rubenstein, L. *Using TED Talks to inspire thoughtful practice.* The Teacher Educator, 47, 261-267. 2012. <https://doi.org/10.1080/08878730.2012.713303>.
21. Davis, F. *Perceived usefulness, perceived ease of use, and user acceptance of Information Technology*, MIS Quarterly, 13, 319-340, 1989. <https://doi.org/10.2307/249008>.
22. Farid, M. *The effectiveness of using TED Talks video in improving students public speaking skills in senior high school.* Journal of Applied Linguistics and Literacy, 3(1), 1-19. 2019.
23. Flormata-Ballesteros, T. M. *Speech & oral communication.* Goodwill Trading Co., Inc. 2003.
24. García-Pinar, A. *Getting closer to authenticity in the course of technical English: Task-based instruction and TED Talks.* English Language Teaching, 12(11), 10-22, doi: 10.5539/elt.v12n11p10. Canadian Center of Science and Education. 2019.
25. Grodahl, J. R. *What makes a good TED Talk? CMC Senior Thesis.* Claremont Mckenna College. 2015.
26. Hayikaleng, N., Nair, S. M., & Krishnasamy, H. N. *Using YOUTUBE to improve EFL reading comprehension among vocational students.* Proceedings of the ICECRS, 1(1), 391-398. 2016.
27. Hedge, T. *Teaching and learning in the language classroom.* Oxford: Oxford University Press. 2000.
28. Hou, M. *A new approach to public speaking course in ESL classroom.* English Language Teaching, 1(2), 27-43. 2008.
29. Hung, H. T. *Design-based research: Redesign of an English language course using a flipped classroom approach.* TESOL Quarterly, 51(1), 180-192. 2017.
30. Kim, H. *Using authentic videos to improve EFL students' listening comprehension international.* Journal of Contents, 11(4), 15-24. 2015. <http://dx.doi.org/10.5392/IJoC.2015.11.4.015>.
31. Kurniawan, F. *The use of audio visual media in teaching speaking.* English Education Journal, 7(2), 180-193. 2016.
32. Leopold, L. *Honing EAP learners' public speaking skills by analyzing TED Talks.* TESL Canada Journal, 33(2), 46-58, 2016. <http://dx.doi.org/1018806/tesl.v33i2.1234>.
33. Lewis, J. R. *Comparison of four TAM item formats: Effect of response option labels and order.* Journal of Usability Studies, 14(4), 224-236. 2019.
34. Li, Y., Gao, Y. & Zhang, D. *To speak like a TED speaker - A case study of TED motivated English public speaking study in EFL teaching.* Higher Education Studies, 6(1). 53-59. 2015. Doi: 10.5539/hes.v6n1p53.
35. Lin, C. J. & Hwang, G. J. *A learning analytics approach to investigating factors affecting EFL students' oral performance in a flipped classroom.* Educational Technology and Society, 21(2), 205-219. 2018.
36. Liu, M. *Changes in and effects of TED Talks on postgraduate students' English-speaking performance and speaking anxiety.* Journal of Language and Education, 7(3), 104-118. 2021. <https://doi.org/10.17323/jle.2021.11632>.
37. Maria, M. H., Junior, V. C., & Astrid, R. V. *TED talks as an ICT tool to promote communicative skills in EFL students,* English Language Teaching, 11(12), 106-115. 2018. <https://doi.org/10.5539/elt.v11n12p106>.
38. Nouri, J. *The flipped classroom: For active, effective and increased learning-especially for low achievers.* International Journal of Educational Technology in Higher Education, 13, 33. 2016. <https://doi.org/10.1186/s41239-016-0032-z>.
39. Spelleri, M. *From lessons to life: Authentic materials bridge the gap.* ESL Magazine, 5(2): 16-18. 2002.
40. Sugito, S., Susilowati, S. M. E., Hartono, H. & Supartono, S. *Enhancing students' communication skills through problem posing and presentation.* International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE), 6(1), 17-22. 2017.
41. Taibi, D., Chawla, S., Dietze, S., Marenzi, I., & Fetahu, B. *Exploring TED Talks as linked data for education,* British journal of educational technology, 46(5), 1092-1096, 2015. DOI: 10.1111/bjet.12283.
42. Torabian, A., & Tajadini, M. *Fostering EFL learners' reading comprehension: Animation film technique,* Advances in Language and Literary Studies, 8(2), 55-63. 2017. <http://dx.doi.org/10.7575/aiac.all.v.8n.2p.55>.
43. Živković, S. *The importance of oral presentations for university students.* Mediterranean Journal of Social Sciences, 5(19), 468-475. Rome, Italy: MCSER Publishing, 2014.